TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN T** **TỈNH L**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - H phúc**
Số: 01/2019/QĐST-HNGĐ	*T, ngày 12 tháng 12 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T TỈNH L

Căn cứ các Điều 149, 212, 213, 361, 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 55, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 01/2019/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 12 năm 2019 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con khi ly hôn gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

1. Chị Lò Thị Đ, sinh năm 1993;
2. Anh Lò Văn H, sinh năm 1993;

Đều trú tại: Bản L, xã M, huyện T, tỉnh L.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Không

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Chị Lò Thị Đ và anh Lò Văn H tự nguyện tìm hiểu, sống chung như vợ chồng từ đầu năm 2012 và có đăng ký kết hôn ngày 18/6/2014 tại UBND xã Mường Than, huyện Than Uyên, tỉnh Lai Châu. Căn cứ vào Giấy chứng nhận kết hôn quyển số 41/2014 ngày 18/6/2014 của UBND xã Mường Than, huyện Than Uyên, tỉnh Lai Châu cấp cho chị Lò Thị Đ và anh Lò Văn H xác nhận hôn nhân của anh chị là hôn nhân hợp pháp. Kèm theo đơn yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn và thỏa thuận nuôi con các đương sự đã nộp các tài liệu chứng cứ chứng minh cho yêu cầu của mình. Căn cứ vào biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 04/12/2019 giữa chị Lò Thị Đ và anh Lò Văn H xác định chị Lò Thị Đ và anh Lò Văn H thuận tình ly hôn.

[2] Về nuôi con chung: Chị Lò Thị Đ và anh Lò Văn H xác nhận có một con chung là cháu Lò Chung Tuyến, sinh ngày 22/10/2012. Hiện nay cháu Tuyến đang ở cùng với anh H. Chị Lò Thị Đ và anh Lò Văn H thỏa thuận giao

cho anh Lò Văn H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung chưa thành niên là cháu L cho đến khi cháu T thành niên (đủ 18 tuổi) và có khả năng lao động hoặc có sự thay đổi khác;

Về cấp dưỡng nuôi con: Anh H không yêu cầu chị Đ cấp dưỡng nuôi con chung và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3] Về tài sản chung và nợ chung: Chị Lò Thị Đ và anh Lò Văn H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Xét thấy các đương sự tự nguyện ly hôn, hai bên đã thỏa thuận được với nhau về việc trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con và không yêu cầu chia tài sản chung, giải quyết nợ chung. Sự thỏa thuận của các đương sự đã bảo đảm quyền lợi chính đáng của vợ, con chưa thành niên.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Lò Thị Đ và anh Lò Văn H thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Giao cho anh Lò Văn H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung chưa thành niên là cháu Lò Chung Tuyến, sinh ngày 22/10/2012 cho đến khi cháu Tuyến thành niên (đủ 18 tuổi) và có khả năng lao động hoặc có sự thay đổi khác;

Về cấp dưỡng nuôi con: : Do anh H không yêu cầu chị Đ cấp dưỡng nuôi con nên tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con cho chị Lò Thị Đ cho đến khi các bên có yêu cầu hoặc có sự thay đổi khác.

Chị Đ có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được sống chung với anh H. Anh H có quyền yêu cầu chị Đ cùng các thành viên gia đình tôn trọng quyền được nuôi con của mình.

Sau khi ly hôn chị Lò Thị Đ có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung: Chị Lò Thị Đ và anh Lò Văn H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về các vấn đề khác: Không

2. Về lệ phí Tòa án: Lệ phí dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) trong đó người yêu cầu là chị Lò Thị Đ và anh Lò Văn H mỗi người phải chịu 150.000 đồng *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)*. Xác nhận chị Lò Thị Đ và anh Lò Văn H đã nộp 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* tiền tạm ứng lệ phí theo biên lai số: AA/2010/0004417 ngày 02/12/2019 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Than Uyên, tỉnh Lai Châu nay chuyển thành lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Tòa án tỉnh L
- VKSND tỉnh L
- VKSND huyện T
- UBND xã M
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN
(Đã ký đóng dấu)